TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/ 2025/QĐST- DS	*Yên Thành, ngày 23 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 45 của Luật Hôn nhân & Gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 235/2024/TLST- DS, ngày 18 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà N, sinh năm 1983; Cư trú tại: Xóm Nam Vực, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị An, sinh năm 1976, số căn cước công dân 040176001295 do Cục Cảnh Sát QLHC và TTXH – Bộ Công an cấp ngày 15/4/2021; Địa chỉ: Số 28, đường Đào Duy Từ, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà H, sinh năm 1990; Cư trú tại: Xóm Nam Vực, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị An và bà H thống nhất thỏa thuận số tiền bà H còn nợ bà N là 1.430.000.000 đồng tiền gốc và 120.705.000 đồng tiền lãi từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2024.Tổng số nợ cả gốc và lãi tính đến tháng 12/2024 là 1.550.705.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu bảy trăm linh năm nghìn đồng).

- Nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị

An và bà H thỏa thuận bà H có nghĩa vụ trả nợ cho bà N số tiền là 1.550.705.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu bảy trăm linh năm nghìn đồng). Trong đó 1.430.000.000 đồng tiền gốc và 120.705.000 đồng tiền lãi từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2024.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành của bà H. Số tiền án phí bà H phải chịu là 29.260.575 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà N số tiền 29.070.000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003139 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Yên Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Phú